

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC
MÔN: BỆNH TRUYỀN NHIỄM XÃ HỘI

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4.0		6.0	6.0		
1	1213240048	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	15/07/2003	01YS14A1	7.5	8.0	7.8		9.8		9.0	Đạt
2	1213360127	Nguyễn Thị Hà Anh	19/03/2006	01YS14C1	7.5	8.0	7.8		9.5		8.8	Đạt
3	1213180004	Trang Hoàng Công	28/05/1991	01YS14A1	8.0	9.0	8.7		9.7		9.3	Đạt
4	1213360081	Đặng Khánh Như	27/08/2006	01YS14C1	7.0	8.0	7.7		10.0		9.1	Đạt
5	1213240046	Lê Công Thành	18/12/2002	01YS14A1	7.0	8.0	7.7		8.7		8.3	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC
MÔN: SỨC KHỎE TRẺ EM

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4.0		6.0	6.0		
1	1213240048	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	15/07/2003	01YS14A1	7.0	6.0	6.3		7.3		6.9	Đạt
2	1213360127	Nguyễn Thị Hà Anh	19/03/2006	01YS14C1	7.0	6.0	6.3		7.8		7.2	Đạt
3	1213180004	Trang Hoàng Công	28/05/1991	01YS14A1	9.0	8.0	8.3		8.0		8.1	Đạt
4	1213360081	Đặng Khánh Như	27/08/2006	01YS14C1	7.0	6.5	6.7		7.7		7.3	Đạt
5	1213240046	Lê Công Thành	18/12/2002	01YS14A1	8.5	7.5	7.8		8.2		8.0	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC
MÔN: BỆNH CHUYÊN KHOA

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2		
							4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1
1	1213240048	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	15/07/2003	01YS14A1	5.0	8.0	7.0		8.3		7.8	Đạt
2	1213360127	Nguyễn Thị Hà Anh	19/03/2006	01YS14C1	5.0	8.0	7.0		8.8		8.1	Đạt
3	1213180004	Trang Hoàng Công	28/05/1991	01YS14A1	7.0	8.0	7.7		9.3		8.7	Đạt
4	1213360081	Đặng Khánh Như	27/08/2006	01YS14C1	5.0	8.0	7.0		8.5		7.9	Đạt
5	1213240046	Lê Công Thành	18/12/2002	01YS14A1	7.0	5.0	5.7		9.5		8.0	Đạt
6	2193240221	Nguyễn An Thành	01/09/2000	02YS12A1	5.0	5.0	5.0		3.7		4.2	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC
MÔN: Y HỌC CỔ TRUYỀN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2		
							4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1
1	1213240048	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	15/07/2003	01YS14A1	5.0	5.0	5.0		7.8		6.7	Đạt
2	1213360127	Nguyễn Thị Hà Anh	19/03/2006	01YS14C1	6.0	7.0	6.7		9.7		8.5	Đạt
3	1213180004	Trang Hoàng Công	28/05/1991	01YS14A1	9.0	9.0	9.0		10.0		9.6	Đạt
4	1213360081	Đặng Khánh Như	27/08/2006	01YS14C1	6.0	7.0	6.7		9.8		8.5	Đạt
5	1213240046	Lê Công Thành	18/12/2002	01YS14A1	5.0	5.0	5.0		9.8		7.9	Đạt